

NGŨ VĂN 9 - TUẦN 8 (HK2)

Tiết 1 + 2 :

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ

HS thực hiện đề luyện tập sau :

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Câu chuyện “người hùng” Nguyễn Ngọc Mạnh

Câu chuyện thanh niên Nguyễn Ngọc Mạnh (31 tuổi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội) tìm cách cứu em bé 3 tuổi treo lơ lửng ở lan can chung cư tầng 12 rồi rơi xuống mái tôn đã trở thành món quà ấm áp với đông đảo người Việt Nam trong đêm 28-2. Cảm động, cảm phục... những gì mọi người truyền đi quanh câu chuyện của anh và gửi đến anh đều là những tình cảm tốt đẹp. Sự dũng cảm và lòng lương thiện của anh đã “gây ra” những cảm xúc tích cực đó.

Giây phút anh trượt chân ngã trên mái nhà nhưng vẫn ráng chụp em bé, "tim tôi như rớt ra ngoài", "giây phút thấy một người đi vào cũi chết được người khác cứu, xúc động quá" (bạn đọc Tuổi Trẻ Online). Nhưng không chỉ là thời điểm đó. Trong câu chuyện của anh, giây phút làm mọi người xúc động là giây phút anh đã bước ra khỏi xe sau khi nghe tiếng la và nhìn thấy em bé sắp rơi. "Tôi nhìn xung quanh và ngẩng lên thì nhìn thấy một em bé đang leo lan can ở tầng cao ra ngoài. Thấy vậy, tôi liền mở cửa xe rồi tìm cách trèo trên mái tôn để đỡ cháu nếu rơi", anh kể lại.

(Theo báo Tuổi trẻ)

1. Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0.5 điểm)
2. Trong đoạn trích trên, anh Mạnh đã làm gì khi nghe tiếng hô hoán và nhìn thấy một em bé treo mình lơ lửng trên ban công tầng 12 của chung cư? (0.5 điểm)
3. Xác định một thành phần biệt lập và một phép liên kết câu có trong đoạn trích trên (1 điểm)
4. Em có nhận xét gì về hành động của anh Nguyễn Ngọc Mạnh? Hãy viết vài câu văn nêu suy nghĩ của em. (1 điểm)

Phần II: Tạo lập văn bản (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Từ câu chuyện về anh Nguyễn Ngọc Mạnh, em rút ra bài học gì cho bản thân mình ? Hãy viết một văn bản (khoảng 500 chữ) nêu suy nghĩ về bài học đó (3 điểm)

Câu 2: (4 điểm) Cảm nhận của em về ước nguyện của tác giả qua khổ thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.*

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

Tiết 3 + 4 : Văn bản khuyến khích HS tự học

MÂY VÀ SÓNG

I/ Đọc – Tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả: SGK/ 87, 88

2. Tác phẩm: SGK/ 88

II/ Đọc – Tìm hiểu văn bản :

1. Sự hấp dẫn của mây và sóng:

- Mây: Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình vàng, bọn tớ chơi với vàng trắng bạc.
- Sóng: Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nào.
 - Hình ảnh thiên nhiên thơ mộng.
 - Vui, đẹp, hấp dẫn đầy quyến rũ.

2. Hình ảnh em bé:

a. Lời nói:

- Ban đầu: *Nhưng làm thế nào mình lên đó được?*
 - Em rất thích hồ nhập vo cuộc chơi kì th.
- Cuối cùng: *Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*
 - Sức níu giữ của tình mẫu tử.

b. Sáng tạo trò chơi:

- Con là mây và mẹ sẽ là trăng. Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta là bầu trời xanh thẳm.
- Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ. Con lăn, lăn, lăn mãi, rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.
 - Yêu mẹ thiết tha, đắm thắm, không muốn xa mẹ.
- Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.
 - Tình mẫu tử ở khắp mọi nơi, thiêng liêng, bất diệt, không thể tách rời, chia cắt.

III/Ghi nhớ: SGK/89

ÔN TẬP VỀ THƠ

CÂU 1: *Lập bảng thống kê các tác phẩm thơ hiện đại VN đã học theo mẫu (SGK/ 89):*

Hs tự lập bảng

CÂU 2: *Sắp xếp các bài thơ Việt Nam đã học theo từng giai đoạn lịch sử.*

- 1945-1954: *Đồng chí.*
- 1954- 1964: *Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Con cò.*

- 1964- 1975: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.*
- Sau 1975: *Anh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Nói với con, Sang thu.*

→ Phản ánh tình cảm tư tưởng của con người (tình yêu quê hương, đất nước, tình đồng chí gắn bó, tình cảm gắn bó bền chặt như tình mẹ con, bà cháu.

CÂU 3: Nhận xét về những điểm chung và nét riêng trong nội dung và cách biểu hiện tình mẹ con trong các bài thơ: “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Con cò, Mây và Sóng”:

- Nét chung: Ngợi ca tình mẹ con thấm thiết, thiêng liêng. Dùng điệu ru, lời ru của người mẹ hoặc lời của bé nói với mẹ.
- Nét riêng:
 - + *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*: thống nhất tình yêu con với lòng yêu nước, gắn bó với cách mạng và ý chí chiến đấu của người mẹ dân tộc Tà Ôi thời kháng chiến chống Mỹ.
 - + *Mây và Sóng*: hóa thân vào lời trò chuyện hồn nhiên, ngây thơ của em bé với mẹ để thể hiện tình yêu mẹ thấm thiết của trẻ thơ. Mẹ đối với bé là vẻ đẹp, niềm vui, sự hấp dẫn lớn nhất, sâu xa và vô tận, hơn những điều hấp dẫn khác trong vũ trụ.

CÂU 4: Nhận xét về hình ảnh người lính và tình đồng đội của họ trong các bài thơ: “Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Anh trăng”:

- *Đồng chí*: viết về người lính ở thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Họ xuất thân từ nông dân nơi những làng quê nghèo khó, tình nguyện và hăng hái ra đi chiến đấu. Tình đồng chí của những người đồng đội dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn và cùng lí tưởng chiến đấu.
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*: khắc họa hình ảnh những anh chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ làm nổi bật tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm, tư thế hiên ngang, niềm lạc quan và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam của người chiến sĩ lái xe là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- *Anh trăng*: nói về những suy ngẫm của người lính đã đi qua cuộc chiến tranh, nay sống giữa thành phố, trong hòa bình. Bài thơ gợi lại những kỉ niệm gắn bó của người lính với đất nước, với đồng đội trong những năm tháng gian lao của thời chiến tranh, để từ đó nhắc nhở về đạo lý nghĩa tình, thủy chung.

CÂU 5: Bút pháp xây dựng hình ảnh thơ:

- + *Đoàn thuyền đánh cá*: bút pháp tượng trưng, phóng đại với nhiều liên tưởng, tưởng tượng, so sánh mới mẻ, độc đáo.

+ *Ánh trăng*: bút pháp gợi tả, không đi vào chi tiết mà hướng tới ý nghĩa khái quát và biểu tượng của hình ảnh.

+ *Mùa xuân nho nhỏ*: bút pháp gợi tả, nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, những so sánh và ẩn dụ sáng tạo.

CÂU 6: *Phân tích một khổ thơ mà em thích:* Hướng dẫn HS về nhà làm.

Tiết 5 : Tiếng Việt

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý

I/ Tìm hiểu bài:

1. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý:

Ví dụ: SGK/ 74, 75

- *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

→ Hàm ý: thời gian đi nhanh quá, đã đến lúc phải chia tay với cô gái và ông họa sĩ.

- *Ô! Cô còn quên chiếc khăn mùi xoa đây này!*

→ Không chứa ẩn ý.

2. Điều kiện sử dụng hàm ý:

Ví dụ: đoạn trích SGK/ 90

- Câu 1: “**Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi.**”

→ Có hàm ý “*Sau bữa ăn này con không còn được ở nhà với thầy mẹ và các em nữa. Mẹ đã bán con*”.

- Câu 2: “**Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài**”.

→ Có hàm ý rõ hơn “*Mẹ đã bán con cho nhà cụ Nghị thôn Đoài*”.

→ Cái Tí đã hiểu: giấy náy, liệng củ khoai và khóc, van xin.

II/ Ghi nhớ: SGK/ 75, 91

III/ Luyện tập: SGK/ 75, 76, 91, 92, 93

ÔN TẬP KTTX ĐẠI SỐ LỚP 9 ĐỢT 2 (2020-2021)

Bài 1: Giải các phương trình sau:

Bài 2: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho hàm số $y = x^2$ có đồ thị (P)

b) Tìm tọa độ giao điểm của (P) và đường thẳng (d): $y = -2x + 3$ bằng phép toán.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

ĐỀ 2

Bài 1: Giải các phương trình sau:

1) $-4x^2 + 64 = 0$

$$2) \quad 2x^2 - x - 3 = 0$$

Bài 2: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho hàm số $y = -x^2$ có đồ thị (P)

a) Vẽ đồ thị (P) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.

b) Tìm tọa độ giao điểm của (P) và đường thẳng (d): $y = -2x + 1$ bằng phép toán.

ĐỀ 3

Bài 1: Giải các phương trình sau:

1) $\sqrt{5}x^2 - 10x = 0$

$$2) 9x^2 - 6x + 1 = 0$$

Bài 2: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho hàm số $y = \frac{1}{4}x^2$ có đồ thị (P)

a) Vẽ đồ thị (P) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.

b) Tìm tọa độ giao điểm của (P) và đường thẳng (d): $y = -x$ bằng phép toán.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐỀ 4

Bài 1: Giải các phương trình sau:

$$1) \frac{x^2}{2} - 8 = 0$$

$$2) \quad x^2 - 6x + 6 = 0$$

Bài 2: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho hàm số $y = -\frac{x^2}{2}$ có đồ thị (P)

a) Vẽ đồ thị (P) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.

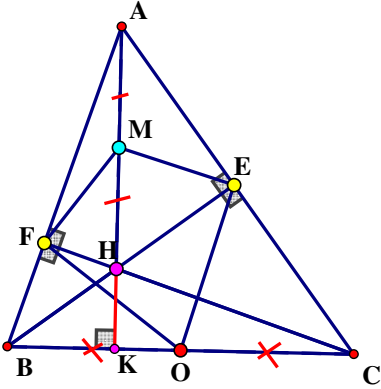
b) Tìm tọa độ giao điểm của (P) và đường thẳng (d): $y = -3x + 4$ bằng phép toán.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TOÁN 9
CHƯƠNG 3 – GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN
CHỦ ĐỀ 2: TỨ GIÁC NỘI TIẾP (tiếp theo)

BÀI TẬP 7: VẬN DỤNG GÓC VUÔNG LẤY TỪ TÍNH CHẤT ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN TRONG TAM GIÁC VUÔNG:

Bài tập mẫu:



Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$, có 3 đường cao AK, BE, CF cắt nhau tại H.
 Gọi O là trung điểm của BC.
 Gọi M là trung điểm của AH.
 Chứng minh tứ giác MFOE nội tiếp.

Giải:

Ta có: $\widehat{MFO} = \widehat{MFH} + \widehat{OFC}$

Xét $\triangle AFH$ vuông tại F có FM là đường(vì M là trung điểm AH)

$\Rightarrow MF = MH \Rightarrow \triangle MFH$ tại M $\Rightarrow \widehat{MFH} = \widehat{MHF}$, mà

$\widehat{MHF} = \widehat{KHC}$ (.....) $\Rightarrow \widehat{MFH} = \widehat{KHC}$

Xét $\triangle BFC$ vuông tại F có FO là đường(vì O là trung điểm BC)

$\Rightarrow OF = OC \Rightarrow \triangle OFC$ tại O $\Rightarrow \widehat{OFC} = \widehat{OCH}$ (2)

Từ (1) (2) $\Rightarrow \widehat{MFH} + \widehat{OFC} = \widehat{CHK} + \widehat{KCH}$,

Mà $\widehat{CHK} + \widehat{KCH} = \dots\dots\dots(\triangle HKC \dots\dots\dots)$

$\Rightarrow \widehat{MFH} + \widehat{OFC} = 90^\circ$

$\Rightarrow \widehat{MFO} = 90^\circ$

Chứng minh tương tự, ta cũng có: $\widehat{MEO} = 90^\circ$

$\Rightarrow \widehat{MFO} + \dots\dots\dots = 90^\circ + 90^\circ = 180^\circ$

$\Rightarrow$ Tứ giác OFME nội tiếp (Tứ giác cóbằng 180°)

Bài tập tương tự:

Bài 1: Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$, có 3 đường cao AK, BE, CF cắt nhau tại H.

Gọi O là trung điểm của AB.

Gọi M là trung điểm của CH.

Chứng minh tứ giác MEOK nội tiếp.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2: Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$, có 3 đường cao AK, BE, CF cắt nhau tại H.

Gọi O là trung điểm của AC.

Gọi M là trung điểm của BH.

Chứng minh tứ giác MFOK nội tiếp.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

B. BÀI TẬP CƠ BẢN:**MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐƯỜNG TRÒN O-LE:**

Bài 1: Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$, vẽ (O) đường kính BC cắt AB, AC lần lượt tại F, E. Gọi H là giao điểm của BE và CF, AH cắt BC tại D. Gọi M là trung điểm AH.

a) Chứng minh $AD \perp BC$ và AF. $AB = AH$. $AD = AE$. AC

b) Chứng minh tứ giác OFME nội tiếp, từ đó chứng minh tứ giác ODFE nội tiếp.

.....
.....
.....

Bài 2: Cho tam giác ABC nhọn có $AB < AC$. Vẽ đường tròn tâm O đường kính BC, đường tròn này cắt AB, AC lần lượt tại M, N.

BN cắt CM tại H, AH cắt BC tại K, gọi J là trung điểm của AH.

a) Chứng minh $AK \perp BC$ và tứ giác AMHN nội tiếp.

b) Chứng minh tứ giác OMJN nội tiếp và 4 điểm O, K, M, N cùng thuộc một đường tròn.

[illegible]

TUẦN 8 – TIẾNG ANH 9

NỘI DUNG BÀI HỌC

UNIT 8: CELEBRATIONS

VOCABULARY

1. compliment (n): lời khen, lời chúc mừng
--> to give a compliment (n): đưa ra lời khen, khen ngợi
--> compliment (v): khen ngợi, ca tụng.
2. to respond TO sth : đáp lại, trả lời cái gì
3. Well done! : làm tốt lắm!
4. That's a great / an excellent : Thật là một tuyệt vời
5. to congratulate (v): chúc mừng
--> to congratulate sb ON doing sth : Chúc mừng ai về việc gì
--> congratulation (n): lời chúc mừng
--> Congratulations ! : Xin chúc mừng !
6. Let me congratulate you on ... / Congratulations on your... : Xin chúc mừng bạn về ...
7. It's nice of you to say so : Bạn thật tốt khi nói thế = That's very kind of you.
8. active (adj): tích cực, lanh lợi
--> activist (n): nhà hoạt động
9. charity (n): lòng từ thiện, hoạt động từ thiện, hội từ thiện
--> charitable (adj): nhân đức, từ thiện
10. to nominate (v): đề cử, chọn --> to be nominated AS : được bầu chọn, đề cử là
11. Auld Lang Syne : Ngày xưa tươi đẹp = The good old days
12. acquaintance (n): người quen, sự quen biết
13. trusty (adj): đáng tin cậy
14. It's an occasion for someone to do sth: Một dịp để ai đó làm gì
15. to express (v): bày tỏ, biểu lộ, diễn đạt, phát biểu ý kiến
--> expression (n): sự bày tỏ, sự biểu lộ (tình cảm...), sự diễn đạt (ý nghĩ..)
16. feeling (n): cảm xúc, tình cảm, cảm giác
17. to express one's feelings TO someone : bày tỏ tình cảm của ai với ai
18. memory (n): ký ức, trí nhớ
--> to memorize (v): ghi nhớ
19. to lose heart (exp): nản lòng; thoái chí

20. to describe (v): diễn tả, mô tả

--> description (n): sự diễn tả, sự mô tả

21. to guess (v): đoán

22. tear (n): nước mắt, lệ

--> with tears in someone's eyes : nước mắt rung rung

23. towards (prep) : về phía, về hướng

24. hug (n): sự ôm chặt, sự ghì chặt

--> to hug (v): ôm ấp, ôm chặt

--> to give sb a hug : ôm ai

25. groom (n): chú rể # bride (n): cô dâu

26. moment (n): khoảnh khắc, lúc

27. considerate (adj): ân cần, chu đáo

--> It's considerate of sb to do sth : người nào đó thật chu đáo làm gì

--> consideration (n): sự ân cần, sự chu đáo

28. generous (adj): rộng lượng, hào phóng

--> generosity (n): sự rộng lượng, sự hào phóng, lòng tốt

29. priority (n): quyền ưu tiên, sự ưu thế

30. humor (n): sự hài hước --> sense of humor : khiếu hài hước, óc hài hước

--> humorous (adj): hài hước, khôi hài

31. to distinguish (v): phân biệt

--> to distinguish sb / sth FROM sb/sth: phân biệt ai/cái gì với ai/cái gì

--> to distinguish BETWEEN sb/sth AND sb/sth : phân biệt giữa ai/cái gì và ai/cái gì

--> distinct (n): sự phân biệt

32. In a word (exp) : nói tóm lại

33. terrific (adj): xuất sắc, tuyệt vời

34. image (n): hình tượng, hình ảnh

35. alive (adj): còn sống, đang sống # dead (adj): chết

36. quality (n): phẩm chất, chất lượng

37. to draw sth FROM sth : rút ra được điều gì từ cái gì

38. to enhance (v): tôn lên, nâng cao

--> enhancement (n): sự tôn lên, sự nâng cao

EXERCISES

PRONUNCIATION

Find the word which has a different sound in the underlined part.

- | | | | |
|----------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1. A. cha <u>ri</u> ty | B. <u>a</u> ncient | C. cong <u>ra</u> tulate | D. pa <u>ra</u> de |
| 2. A. ge <u>n</u> erous | B. gue <u>s</u> t | C. de <u>s</u> cribe | D. ce <u>le</u> brate |
| 3. A. <u>c</u> ongratulate | B. <u>c</u> onsider | C. an <u>c</u> ient | D. <u>c</u> ompose |
| 4. A. hu <u>m</u> or | B. hu <u>g</u> | C. docu <u>m</u> entary | D. nu <u>c</u> lear |
| 5. A. enha <u>n</u> ce | B. celebra <u>t</u> e | C. da <u>dd</u> y | D. sa <u>t</u> isfy |
| 6. A. inv <u>i</u> te | B. ri <u>v</u> er | C. pri <u>m</u> ary | D. sh <u>ri</u> ne |
| 7. A. thou <u>gh</u> t | B. tou <u>gh</u> | C. ta <u>ugh</u> t | D. bou <u>gh</u> t |
| 8. A. talke <u>d</u> | B. aske <u>d</u> | C. invite <u>d</u> | D. like <u>d</u> |
| 9. A. <u>ch</u> emist | B. <u>ch</u> icken | C. <u>ch</u> urch | D. centu <u>r</u> y |
| 10. A. bea <u>r</u> d | B. bi <u>r</u> d | C. lea <u>r</u> n | D. tu <u>r</u> n |

FIND THE WORD WHICH HAS A DIFFERENT SOUND IN THE UNDERLINED PART.

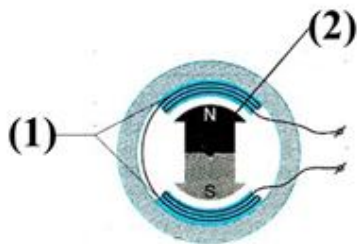
- | | | | |
|--------------------|----------------|-----------------|----------------|
| 1. A. acquaintance | B. celebration | C. congratulate | D. considerate |
| 2. A. decorate | B. nominate | C. generous | D. distinguish |
| 3. A. effective | B. activist | C. parade | D. together |
| 4. A. festival | B. occasion | C. moment | D. prior |
| 5. A. terrific | B. expression | C. opinion | D. activist |
| 6. A. memory | B. Christmas | C. nationwide | D. humorous |
| 7. A. cultural | B. satisfy | C. compliment | D. nominee |
| 8. A. decorate | B. Jewish | C. joyful | D. predict |
| 9. A. distinct | B. charity | C. describe | D. occur |
| 10. A. priority | B. lunar | C. Easter | D. freedom |

WORD FORM

1. She does a lot of work for _____. (**charitable**)
2. The entire organization is funded by _____ donations. (**charity**)
3. He often treated him _____. (**charity**)
4. He gradually lost contact with all his old _____. (**acquaint**)
5. I'm personally _____ with the new rules in this city. (**acquaint**)
6. He received _____ hugs and handshakes from friends and family. (**congratulate**)
7. It wasn't very _____ of you to drink all the milk. (**consider**)
8. After some _____, we've decided to sell the house. (**consider**)
9. He treated them _____, letting them each work their own way. (**consider**)
10. Don't you want all your friends to come to your party and _____ with you? (**celebration**)
11. Our wedding was a joyous _____. (**celebrate**)
12. There were many _____ at the party. (**celebrate**)
13. She was able to provide a _____ of the robbery. (**describe**)
14. She often behaves very _____ to us and never allow us to pay for anything. (**generous**)
15. She treated them with great _____. (**generous**)
16. The male bird is easily _____ from the female. (**distinguish**)
17. The Vietnamese welcomed Mr. Barrack Obama _____. (**joy**)
18. I was surprised to find my name on the list of _____. (**nominate**)
19. She used to be forced to work as a _____ in a rich family. (**slavery**)

ÔN TẬP

Bài 1 Hình 1, 2 là hình vẽ hai loại máy phát điện xoay chiều. Dựa vào hình vẽ hãy cho biết tên các bộ phận chính và đặc tính của các bộ phận trong hai máy phát điện xoay chiều này



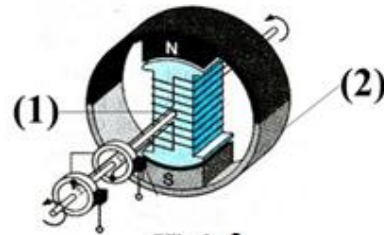
Hình 1

(1):

(2):

Bộ phận quay (rôto) là:

Bộ phận đứng yên (stato) là:



Hình 2

(1):

(2):

Stato (bộ phận đứng yên) là:

Rôto (bộ phận quay) là:

Bài 2 Truyền tải công suất điện 100 MW từ nhà máy đến nơi tiêu thụ, người ta dùng dây dẫn có điện trở tổng cộng 10Ω . Biết hiệu điện thế ở hai đầu đường dây trước khi truyền tải là 500 kV.

- a) Tính công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây.
- b) Để công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây giảm đi 100 lần, thì hiệu điện thế ở hai đầu đường dây trước khi truyền tải phải bằng bao nhiêu?

Bài 3 Khi truyền tải điện năng đi bằng dây dẫn, sẽ có 1 phần điện năng bị hao phí.

- a) Hãy xác định nguyên nhân hao phí?
- b) Viết công thức xác định công suất hao phí, tên các đại lượng và đơn vị
- c) Dựa vào công thức, cho biết cách làm giảm hao phí tốt nhất? Giải thích.

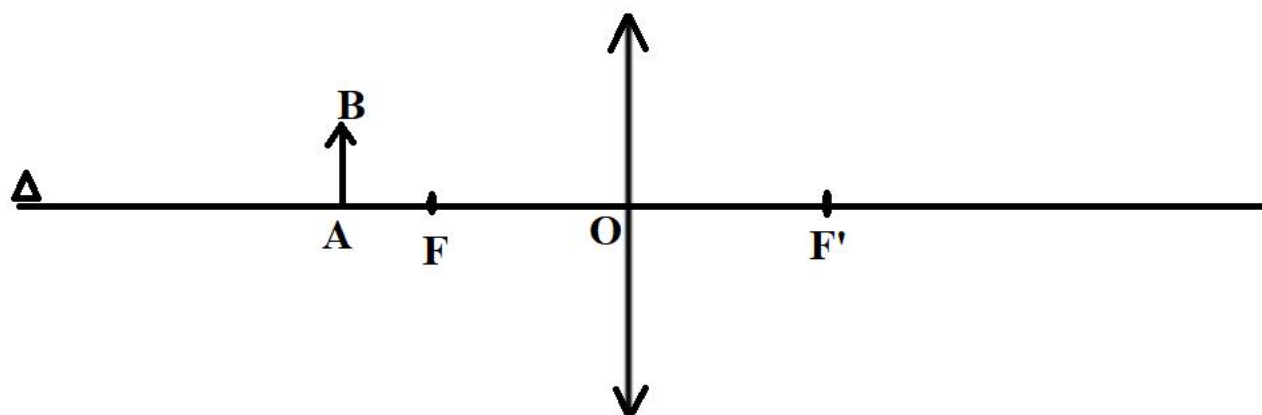
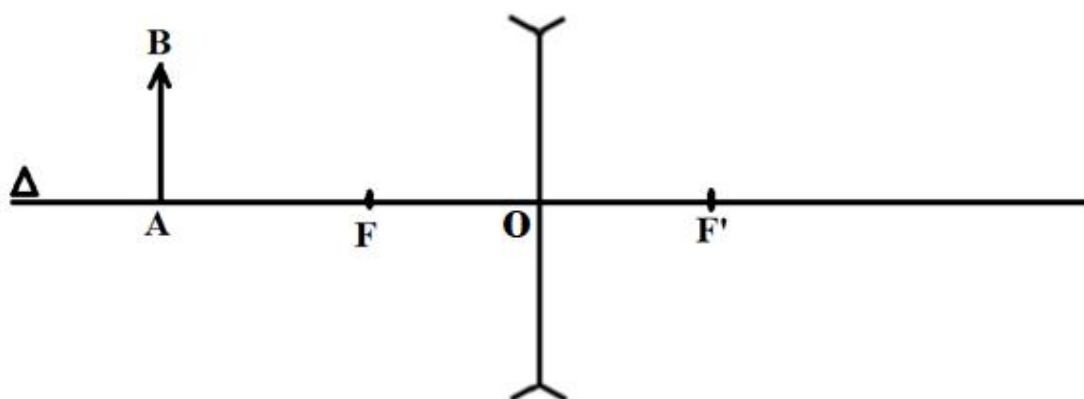
Bài 4

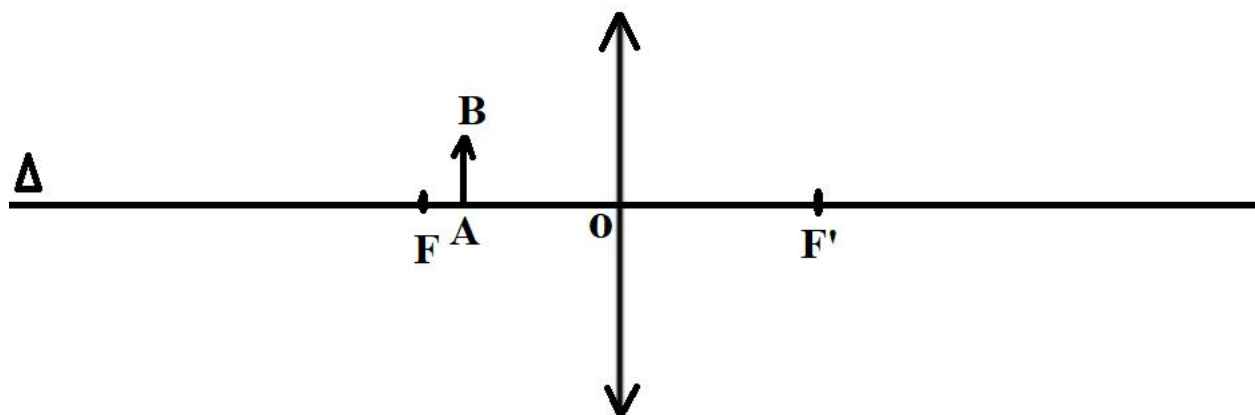
- a) Thế nào là hiện tượng khúc xạ ánh sáng?
- b) Vẽ hình minh họa ánh sáng truyền từ không khí sang nước, từ nước sang không khí.

Bài 5 Em hãy vẽ bảng và điền nội dung thích hợp vào ô còn trống trong bảng sau:

	Thấu kính hội tụ	Thấu kính phân kì
Kí hiệu		
So sánh phần rìa và phần giữa		
Ảnh của vật tạo bởi thấu kính		

Bài 6 Dựng ảnh A'B' của vật AB trong các trường hợp sau:





Bài 7 Một vật AB có chiều cao 6 cm có dạng mũi tên, được đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ có tiêu cự 5 cm , A nằm trên trục chính và cách thấu kính 15 cm . Ảnh thu được có độ cao 2 cm.

- Vẽ ảnh A'B' của AB tạo bởi thấu kính không cần đúng tỉ lệ.
- Nhận xét về tính chất của ảnh.
- Tính khoảng cách từ ảnh A'B' đến thấu kính .

Bài 8 Một vật sáng AB có dạng mũi tên, đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ có tiêu cự bằng 24cm. Điểm A nằm trên trục chính và cách thấu kính 56 cm.

- Vẽ ảnh A'B' của vật AB theo đúng tỉ lệ (tỉ xích tùy chọn).
- Nêu các đặc điểm của ảnh này.

NỘI DUNG BÀI HỌC SINH 9 TUẦN 8/HKII

Bài 50: HỆ SINH THÁI

I. Thế nào là một hệ sinh thái

- Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống (sinh cảnh) trong đó các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

II. Chuỗi thức ăn và lưới thức ăn

1. Chuỗi thức ăn.

Chuỗi thức ăn là một dãy nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài là một mắt xích vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích đứng trước vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

- Viết sơ đồ chuỗi thức ăn:

Cây cỏ → Chuột → Rắn.

Cây cỏ → Sâu → Bọ ngựa.

2. Lưới thức ăn

Lưới thức ăn: Bao gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

- Chuỗi thức ăn gồm các sinh vật:

+ Sinh vật sản xuất.

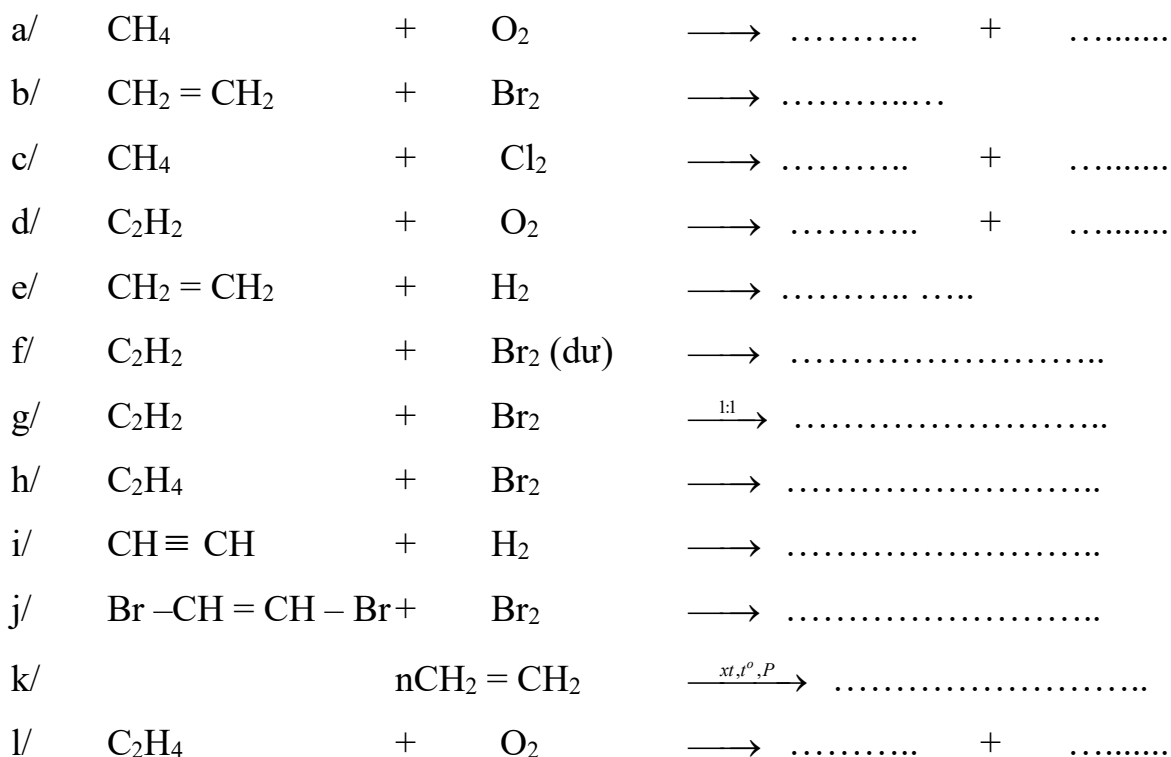
+ Sinh vật tiêu thụ.

+ Sinh vật phân giải.

HÓA 9 - TUẦN 8/HK2

ÔN TẬP

Câu 1: Hoàn thành các phương trình phản ứng sau:



Câu 2: Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học:

a/ Đưa hỗn hợp khí chlorine và khí methane ra ánh sáng. Cho quỳ tím ẩm vào ống nghiệm.

.....
.....

b/ Dẫn khí etilen qua dung dịch Bromine.

.....
.....

c/ Dẫn khí acetylene qua dung dịch Bromine.

.....
.....

d/ Đốt cháy khí methane rồi dẫn sản phẩm qua dung dịch nước vôi trong dư.

.....

.....

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

[illegible]

LỊCH SỬ 9- TUẦN 8 TỪ NGÀY 21/3 – 26/3/2022

Chương V. VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1954

BÀI 25. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 – 1950) (2 tiết)

I. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946)

- Sau hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước (14/9/1946) TDP liên tiếp bội ước.
- 11/1946 Pháp tấn công cơ sở cách mạng ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ.
- Khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
- 12/1946 gây xung đột vũ trang ở Hà Nội.
- + Tối 19/12/1946 Chủ tịch HCM ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- Đường lối kháng chiến của ta: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16

- Hà Nội: cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt nhằm giam chân địch, tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch để chủ lực ta (trung đoàn thủ đô) rút lui về căn cứ.
- Tại các thành phố khác: Nam Định, Huế, Đà Nẵng.
- + Chủ động tấn công, giam chân giặc trong các thành phố để ta rút lui lên chiến khu.
- + Tại Vinh: ta buộc địch đầu hàng.
- Ý nghĩa:
 - + Tạo điều kiện thuận lợi để trung ương Đảng, chính phủ và quân chủ lực rút lui lên chiến khu an toàn.
 - + Chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài (tự đọc)

- Chính trị: chia đất nước thành 12 khu hành chính quân sự.
- Quân sự: mọi người dân từ 18 – 45 tuổi đều đi lính.
- Kinh tế: duy trì và phát triển sản xuất.
- Giáo dục: bình dân học vụ tiếp tục phát triển.

IV. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947

1. Thực dân Pháp tiến công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc

- Âm mưu của địch:
 - + Thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh".
 - + Thành lập chính phủ bù nhìn trung ương.
- Mục tiêu:
 - + Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực.
 - + Khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn liên lạc giữa ta và quốc tế.
- Hành động: 7/10/1947 Pháp tiến công căn cứ địa Việt Bắc.

2. Quân dân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc

- Diễn biến:

- + Tại Bắc Cạn: quân ta chủ động phản công, bao vây, phục kích địch.
- + Ở hướng Đông: ta thắng lớn trên sông Lô, Đoan Hùng, Khe Lau.
- + Ở hướng Tây: ta thắng lớn ở đèo Bông Lau. (30/10/1947)

- Kết quả:

- + Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững.
- + Cơ quan đầu não kháng chiến an toàn.
- + Quân đội ta trưởng thành.

- Ý nghĩa:

- + Đánh bại âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp sang đánh lâu dài.
- + Chấm dứt giai đoạn phòng ngự của cuộc kháng chiến → chứng tỏ đường lối kháng chiến của ta là đúng đắn.

V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (tự đọc)

- Âm mưu của địch: "dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" nhằm chống lại cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện của ta.
- Chủ trương của ta:
 - + Quân sự: vận động nhân dân vũ trang toàn dân và đẩy mạnh chiến tranh du kích.
 - + Chính trị: chính quyền kháng chiến được củng cố.
 - + Ngoại giao: một loạt các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với ta (Liên Xô, Trung Quốc...)
 - + Kinh tế: ta chủ trương vừa phá hoại kinh tế của địch, xây dựng và củng cố kinh tế kháng chiến.
 - + Văn hoá - giáo dục: ta cải cách giáo dục phổ thông 12 năm sang 9 năm.



BÀI 26. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950 – 1953) (2 tiết)

I. Chiến dịch biên giới thu – đông 1950

1. Hoàn cảnh lịch sử mới

- Cách mạng Trung Quốc thành công (1949)
- Thực dân Pháp liên tiếp thất bại ở Đông Dương, lệ thuộc Mĩ.
- Mĩ trực tiếp can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc

a. Hoàn cảnh:

- Âm mưu của Pháp:
 - + Khoá chặt biên giới Việt- Trung để cô lập Việt Bắc.
 - + Thiết lập hành lang Đông Tây.
 - + Chuẩn bị tấn công Việt Bắc lần thứ 2.
- Chủ trương của ta: trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới - thu đông, mục đích là tiêu diệt giặc, khai thông biên giới, mở rộng căn cứ.

b. Diễn biến:

- 18/9/1950 ta tiêu diệt cứ điểm Đông Khê.
- 22/10/1950 chiến dịch thắng lợi.

c. Kết quả:

- Giải phóng được 1 vùng biên giới.
- Hành lang Đông -Tây bị chọc thủng ở Hoà Bình.
- Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững.

=> Kế hoạch Rơ-Ve của Pháp bị phá sản.

II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (tự đọc)

- Pháp âm mưu đẩy mạnh chiến tranh ở Đông Dương, giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- Kế hoạch Đơ - Lát - đờ - Tát - xi - nhi (12/1950) được đề ra nhằm gấp rút bình định vùng tạm chiếm và tiến công lực lượng cách mạng.

III. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951) (tự học)

1. Nội dung

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng lao động Việt Nam.
- Đại hội bầu ra ban chấp hành trung ương Đảng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh là tổng bí thư.

2. Ý nghĩa lịch sử

- Đánh dấu sự trưởng thành của Đảng.
- Thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi.

IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt (tự học)

1. Chính trị

- 3/3/1951 mặt trận Liên Việt thành lập.
- 11/3/1951 liên minh Việt – Miên - Lào được thành lập, cùng đoàn kết chống Pháp.

2. Kinh tế

- Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- Chấn chỉnh thuế khoá, xây dựng nền tài chính, ngân hàng và thương nghiệp.
- Giảm tô và cải cách ruộng đất.

3. Văn hóa giáo dục

- Tiến hành cải cách giáo dục thực hiện 3 phương châm:
 - + Phục vụ kháng chiến.
 - + Phục vụ sản xuất.
 - + Phục vụ dân sinh.
- Phong trào thi đua yêu nước lan rộng khắp các ngành.

V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường (tự đọc)

- Ta thắng lớn trong chiến dịch Hòa Bình (11/10/1951 – 23/2/1952)
- 12/1952 ta mở chiến dịch Đông bắc, phá âm mưu “xứ Thái tự trị” của giặc.
- 4/1953 liên quân Lào – Việt mở chiến dịch Thượng Lào.



ĐỊA LÍ 9 - TUẦN 8

Bài 31: VÙNG NÔNG NAM BỘ

1/ Dựa hình 31.1 trang 114 SGK, và Atlat trang 29, xác định:

Vị trí, giới hạn, các tỉnh thành	
Địa hình, đất	
Khí hậu, sông ngòi	
Vùng biển	

2/ Từ những điều kiện tự nhiên trên nêu thế mạnh kinh tế vùng:

.....
.....

3/ Nêu những hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng và những giải pháp:

.....
.....

4/ Dựa bảng 32.2 SGK trang 115, hãy nêu:

	Các đặc điểm dân cư, xã hội
Dân cư,	

mật độ dân số	
Lao động	
Mức sống, tốc độ đô thị hóa	

5/ Căn cứ vào bảng số liệu dân số thành thị và dân số nông thôn ở TP. Hồ Chí Minh

	1995		2000		2002	
	Nghìn người	%	Nghìn người	%	Nghìn người	%
Nông thôn	1174,3		845,4		855,8	
Thành thị	3466,1		4380,7		4623,2	

a- Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở TP. Hồ Chí Minh qua các năm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b- Nêu nhận xét:

.....

TÓM TẮT BÀI HỌC

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:

Đông Nam Bộ có diện tích 23.550km², là cầu nối giữa Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với nông bằng sông Cửu Long, giữa đất liền với biển. Nông nghiệp tiềm năng; là cầu nối giao lưu

kinh tế-xã hội của các tỉnh phía Nam với cả nước và quốc tế.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:

1. Thuận lợi:

* Vùng đất liền phía hình thoải, mặt bằng xây dựng canh tác tốt. Có tiềm năng lớn về đất với hai loại đất chủ yếu là đất xám và đất ba dạn, khí hậu cận xích đạo nóng ẩm thích hợp với cây công nghiệp cao su, hồ tiêu, cà phê, dừa, cây ăn quả có giá trị xuất khẩu cao.

* Vùng biển ấm, ngư trường rộng -> đánh bắt, nuôi trồng hải sản; thêm lúc phía có nguồn dầu khí lớn đang được khai thác; gần đường hàng hải quốc tế phát triển giao thông vận tải và du lịch biển.

* Hệ thống sông Đồng Nai có tầm quan trọng đặc biệt với Đồng Nam Bộ.

2. Hạn chế:

Đất liền ít khoáng sản, rừng tự nhiên còn ít; mùa khô kéo dài; nguy cơ ô nhiễm môi trường đất liền và biển lớn.

III. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI:

* Dân số đông (10,9 triệu người), nguồn lao động dồi dào, lành nghề, năng động, sáng tạo trong công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế – xã hội. Một số chủ tiêu phát triển dân số – xã hội của vùng như cao hơn cả nước (tăng dân số thành thị, trình độ dân trí, thu nhập, tuổi thọ trung bình).

* Nhiều di tích văn hóa, cảnh quan, danh thắng, các tuyến đường giao thông nên phát triển du lịch.

Bài 32-33

VÙNG ĐỒNG NAM BỘ

(Tiếp theo)

1/ Dựa hình 32.1 trang 118 SGK và Atlas trang 29:

* Nêu tên các trung tâm công nghiệp, nhận xét sự phân bố công nghiệp ở Đồng Nam Bộ:

.....

.....

.....

* Chứng minh rằng Đồng Nam Bộ có điều kiện phát triển tổng hợp kinh tế biển:

.....

.....

.....

2/ Căn cứ vào bảng 32.1 SGK trang 117. Nhận xét tỉ trọng công nghiệp – xây dựng trong cơ cấu kinh tế của vùng Đồng Nam Bộ và cả nước:

.....

.....

.....

3/ Dựa bảng 32.2 SGK trang 119 nhận xét tình hình phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Đồng Nam bộ. Vì sao cây cao su được trồng nhiều nhất ở vùng này?

.....

4/ Quan sát hình 32.2, xác định vị trí hồ Dầu Tiếng, hồ thủy điện Trị An. Nêu vai trò của hai hồ chứa nước này đối với sự phát triển nông nghiệp của vùng Đông Nam Bộ.

5/ Dựa vào bảng 33.1 SGK trang 121, hãy nhận xét một số chỉ tiêu dịch vụ của vùng Đông Nam Bộ so với cả nước:

6/ Căn cứ vào hình 33.1 và kiến thức đã học, cho biết vì sao Đông Nam Bộ có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài?

7/ Hoạt động xuất khẩu của TP. Hồ Chí Minh có những thuận lợi gì?

8/ Dựa hình 33.1 trang 122 SGK, hãy nêu nhận xét và cho biết vì sao Đông Nam Bộ có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài?

TÓM TẮT BÀI HỌC

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1/ Công nghiệp:

* Công nghiệp là thế mạnh của vùng, chiếm (59,3%) cơ cấu kinh tế vùng. Cơ cấu sản xuất công nghiệp khai thác nhiên liệu, đang quan trọng ngành khai thác dầu, hóa dầu, cơ khí, luyện kim, công nghệ cao, chế biến lương thực thực phẩm xuất khẩu, hàng tiêu dùng.

* Công nghiệp tập trung chủ yếu ở TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hạn chế: cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp.

2/ Nông nghiệp:

- Trồng trọt: Nông nghiệp là vùng trồng cây công nghiệp quan trọng của cả nước, đặc biệt là cây cao su, hồ tiêu, cà phê, mía đường, đậu nành, thuốc lá và cây ăn quả.
- Chăn nuôi: Theo hướng công nghiệp, nghề nuôi trồng thủy sản chiếm lĩnh nguồn lợi lớn.

Hạn chế: Mùa khô kéo dài thiếu nước.

.....

.....

.....

b- Những ngành công nghiệp trọng điểm sử dụng nhiều lao động:

.....

.....

.....

c- Những ngành công nghiệp công nghiệp trọng điểm đòi hỏi kỹ thuật cao:

.....

.....

.....

d- Vai trò của vùng Đông Nam Bộ trong phát triển công nghiệp của cả nước:

.....

.....

.....

Bài 35: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1/ Dựa hình 35.1 trang 126 SGK, và Atlat trang 29, xác định:

Vị trí, giới hạn, các tỉnh thành	
Địa hình, đất	
Khí hậu, sông ngòi	

Vùng biển	
--------------	-------

2/ Từ những điều kiện tự nhiên trên nêu thế mạnh kinh tế vùng:

.....

3/ Nêu những khó khăn về tự nhiên trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng và những giải pháp:

.....

4/ Dựa bảng 35.1 SGK trang 127, hãy nêu:

	Các đặc điểm dân cư, xã hội
Dân cư, mật độ dân số	
Lao động	
Mức sống, tốc độ đô thị hóa	

TÓM TẮT BÀI HỌC

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:

Diện tích 39.734km², là vùng tận cùng phía Tây Nam của nước ta, vị trí thuận lợi cho phát triển kinh tế trên đất liền và trên biển, là vùng xuất khẩu gạo lớn nhất nước ta, có nhiều nhiều kiện mô rộng quan hệ hợp tác giao lưu kinh tế với các nước trong tiểu vùng

sông Mê Công.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:

1. Thuận lợi:

* Nền hình thạp và bang phang, khí hậu cận xích đạo, nguồn tài nguyên đất, nước, sinh vật trên cạn và dưới nước đều phong phú. Hệ thống sông Cửu Long và kênh rạch chằng chịt thuận lợi để phát triển nông nghiệp.

* Biển ấm, gió trỗi rong, hai sản phẩm phụ thuận lợi phát triển khai thác nuôi trồng thủy sản.

2. *Kho khăn:* Diện tích đất phen man lớn, thông xuyên cơ lợi lụt vào mùa mữa, mùa khô thì thiếu nước, nguy cơ xâm nhập mặn.

3. *Biện pháp:* Cần phải cải tạo, sử dụng hợp lý đất phen man, tăng cường hệ thống thủy lợi, tìm biện pháp thoát lũ, chủ động sông chung với lũ, kết hợp khai thác lợi thế lũ sông Mê công.

III- NẶC NẶM DẶN CỖ – XẶ HỒI:

Số dân 16,7 triệu người, vùng nông dân, cơ các dân tộc: Kinh, Chăm, Khơ me, Hoa. Mật độ dân trí chĩa cao, tặ lệ dân thanh thò thạp những người dân thích ồng linh hoạt với sản xuất hàng hóa.

Câu hỏi bài tập:

1/ Nêu ý nghĩa việc cải tạo đất phì nhiêu đất mặn của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long?

.....

.....

.....

.....

2/ Tại sao phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mật độ dân trí và phát triển đô thị ở đồng bằng này?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 36

VÙNG NÔNG BANG SÔNG CỬU LONG

(Tiếp theo)

1/ Dựa bảng 36.1 trang 129 SGK và Atlas trang 29:

* *Nêu thế mạnh kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long:*

.....

.....

.....

** Nhận xét diện tích sản lượng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước và nêu ý nghĩa của việc sản xuất lương thực ở đồng bằng này:*

.....

.....

.....

.....

.....

2/ Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long có thể mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản?

.....

.....

.....

.....

.....

3/ Dựa bảng 36.2 SGK trang 131 và kiến thức đã học, cho biết vì sao ngành chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao hơn cả?

.....

.....

.....

.....

.....

4/ Quan sát hình 36.2, xác định thành phố thị xã có cơ sở công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

.....

.....

.....

.....

5/ Thành phố Cần thơ có những điều kiện thuận lợi để trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long:.....

.....

.....

.....

.....

TÓM TẮT BÀI HỌC

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1/ Nông nghiệp:

Nông nghiệp giữ vai trò hàng đầu trong việc đảm bảo an toàn lương thực cũng như xuất khẩu lương thực, thực phẩm của cả nước. Diện tích trồng lúa chiếm 51,1% cả nước, sản lượng lúa chiếm 51,4% cả nước. Tổng lương thực sản xuất chiếm hơn 50% cả nước; vùng Đồng bằng Sông Cửu Long còn là vùng trọng điểm an ninh lương thực, trồng rừng ngập mặn phát triển mạnh.

2/ Công nghiệp:

Tỷ trọng sản xuất công nghiệp còn thấp chiếm 20% GDP toàn vùng. Ngành chế biến lương thực thực phẩm là quan trọng nhất chiếm 65% cơ cấu công nghiệp của vùng. Cơ sở sản xuất tập trung chủ yếu ở Cần Thơ.

3/ Dịch vụ:

Chủ yếu xuất khẩu gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. Vận tải thủy có vai trò quan trọng, du lịch sinh thái.

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ:

Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau. Cần Thơ là trung tâm kinh tế lớn nhất vùng.

Bài tập về nhà:

1/ Bảng số liệu sản lượng thủy sản ở Đồng bằng Sông Cửu Long (nghìn/tấn)

	1995	2000	2002
Đồng bằng sông Cửu Long	819,2	1169,1	1354,5
Cả nước	1584,4	2250,5	2647,4

Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Nêu nhận xét.

Bài 37

THỰC HÀNH VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CỦA NGÀNH THỦY SẢN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1/ Bảng số liệu tình hình sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2002 (nghìn tấn)

	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng bằng sông Hồng	cả nước
Cá biển khai thác	493,8	54,8	1189,6

Tuần 8 (21/03/2022 – 26/03/2022)

BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN (tiết 1)

I. Đặt vấn đề

a) Em hãy nhận xét các hành vi trên và cho biết người thực hiện từng hành vi mắc lỗi gì?

Hành vi (1): Xây nhà cao tầng, không giấy phép -> Xây nhà trái phép; đổ phế thải xuống cống thoát nước.

Hành vi (2): Đua xe, vượt đèn đỏ -> Vi phạm Luật An toàn giao thông

Hành vi (3): Tâm thần, đập phá -> Mắc lỗi nhưng không vi phạm pháp luật

Hành vi (4): Cướp giật dây chuyền, túi xách -> Tội trộm, cướp.

Hành vi (5): Vay tiền dây dưa không trả -> Xâm phạm tài sản của người khác.

Hành vi (6): Chặt cây, tĩa cành không đặt điểm báo -> Vi phạm nội quy an toàn lao động.

b) Những hành vi đó đã gây hậu quả gì ?

Hành vi (1): Xây nhà cao tầng, không giấy phép, đổ phế thải xuống cống thoát nước -> Gây tắc cống, ngập nước, vi phạm quy định về xây dựng.

Hành vi (2): Đua xe, vượt đèn đỏ -> Gây thiệt hại về người và của.

Hành vi (3): Tâm thần, đập phá -> Làm hỏng mất tài sản quý.

Hành vi (4): Cướp giật dây chuyền, túi xách -> Gây tổn thất tài chính cho người khác.

Hành vi (5): Vay tiền dây dưa không trả -> Gây tổn thất tiền bạc của người khác.

Hành vi (6): Chặt cây, tĩa cành không đặt điểm báo -> Làm cho người đi đường bị thương.

c) Theo em, người thực hiện hành vi trên sẽ phải chịu trách nhiệm gì đối với hậu quả gây ra ?

Các hành vi trên (trừ hành vi (3) phải chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi của mình.

II. Nội dung bài học

1. Khái niệm

- Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

2. Các loại vi phạm pháp luật:

- Vi phạm pháp luật hình sự
- Vi phạm pháp luật dân sự
- Vi phạm pháp luật hành chính
- Vi phạm kỉ luật

III. Bài tập

Câu 1: Em hãy xác định các hành vi sau đây vi phạm pháp luật gì (hành chính, hình sự, dân sự) hay vi phạm kỉ luật.

- a) Thực hiện không đúng các quy định trong hợp đồng thuê nhà
- b) Giao hàng không đúng chủng loại, mẫu mã trong hợp đồng mua bán hàng hoá
- c) Trộm cắp tài sản của công dân
- d) Lấn chiếm vỉa hè, lòng đường
- đ) Sử dụng tài liệu trái quy định trong giờ kiểm tra
- e) Vi phạm nội quy an toàn lao động của xí nghiệp
- g) Đi xe máy 70 phân khối không có giấy phép lái xe

IV. Dặn dò

Bài 9:

THỰC HÀNH LẮP MẠCH ĐIỆN 2 CÔNG TẮC 3 CỰC ĐIỀU KHIỂN 1 ĐÈN

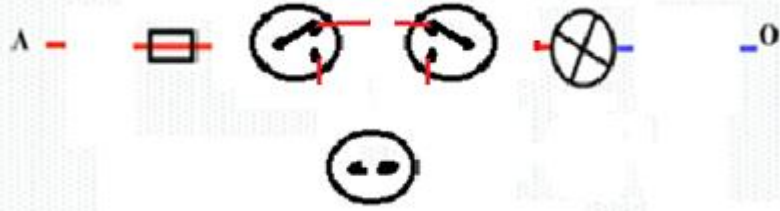
I. Dụng cụ, vật liệu và thiết bị:

- Dụng cụ:
- Vật liệu:
- Thiết bị:

II. Nội dung và trình tự thực hành:

1. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

a. Sơ đồ nguyên lý:

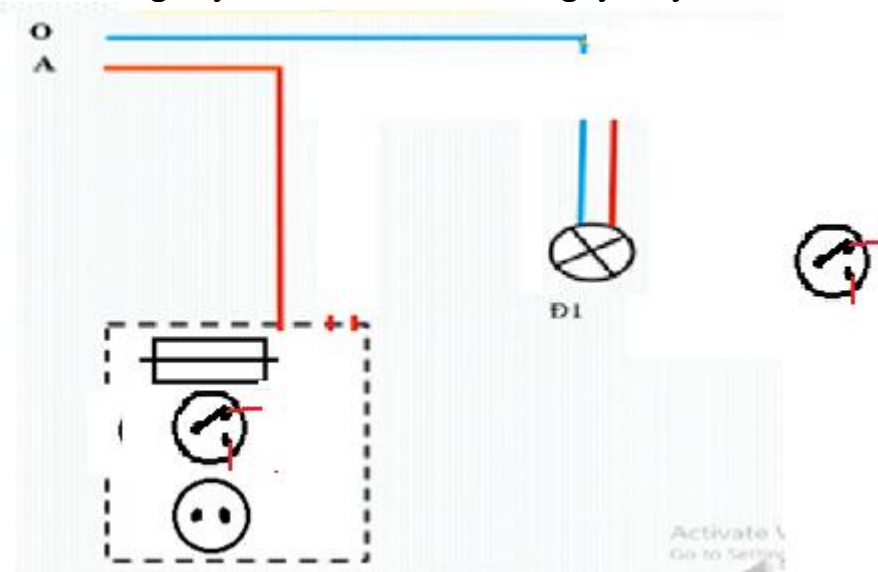


Nguyên lý làm việc:

- 1 cầu chì bảo vệ toàn mạch
- 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn
- 1 ổ cắm luôn có điện

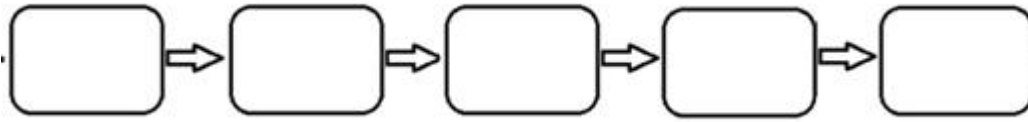
b. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

- Vẽ đường dây nguồn
- Xác định vị trí ổ bảng điện, bóng đèn.
- Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý.



2. Lập bảng dự trữ vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ:

3. Lắp đặt mạch điện bảng điện. Các em hoàn thiện quy trình lắp mạch điện bảng điện sau:



* Bước1: Vạch dấu.

-

-

* Bước2: Khoan lỗ

-

-

* Bước3: Lắp thiết bị của bảng điện

-

-

-

*Bước4: Nối dây mạch điện.

-

-

* Bước5: Kiểm tra.

-

-

Thang điểm chấm thực hành

- | | |
|----------------------------------|----|
| - Đúng sơ đồ mạch | 2đ |
| - Hoạt động đúng yêu cầu | 2đ |
| - An toàn lao động | 2đ |
| - Chuẩn bị và tổ chức thực hành. | 2đ |
| - Thái độ học tập | 2đ |

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG
TỔ: CÔNG NGHỆ - VTM

MÔN THỂ DỤC LỚP 9 TUẦN 8 (21/03 đến 26/10/2021)

BÓNG RỔ

KIỂM TRA GIỮA KỲ

NỘI DUNG KIỂM TRA:

NÉM BÓNG VÀO RỔ CỤ LY 3m KỸ THUẬT NÉM RỔ MỘT TAY TRÊN VAI

I. KIẾN THỨC, NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT, YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Kiểm tra giữa kỳ : Ném bóng vào rổ ,mỗi học sinh ném 5 quả : Nam vào 3, Nữ vào 2
- Học sinh biết cách thực hiện nội dung bài học và thực hiện đúng.
- Học sinh hiểu được kỹ thuật cơ bản yêu cầu cần thực hiện.

2. Năng lực

- Năng lực cần đạt: Năng lực vận động, Năng lực thể lực, Năng lực lập kế hoạch hoạt động hàng ngày.
- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật các động tác.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất cần đạt: Tự lập, tự tin, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
- Rèn cho học sinh có thói quen tập luyện thể dục thể thao, tác phong nhanh nhẹn và thái độ nghiêm túc trong giờ học.

4. Yêu cầu

- Tập vừa sức , tùy theo tình hình sức khỏe của bản thân.

II. Ném Bóng Vào Rổ

1.Kỹ Thuật Ném Rổ:

Kĩ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai

